

TUYỂN SINH BA CHUNG

CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP: NÊN HAY KHÔNG NÊN TỔ CHỨC THI?

■ Nguyễn Đức Nghĩa *

TÓM TẮT

Tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) theo phương thức ba chung đã được thực hiện từ năm 2002. Các thí sinh muốn học ở những trường ĐH không tổ chức thi sẽ phải đăng ký "thi nhờ" ở những trường ĐH có tổ chức thi. Các trường ĐH ngoài công lập chiếm tỉ lệ khá lớn trong số các trường không tổ chức thi. Việc tổ chức thi rất tốn kém và đòi hỏi phải có bộ máy tuyển sinh chuyên nghiệp, tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy chế tuyển sinh. Dự kiến sau 2015 phương thức tuyển sinh ba chung sẽ kết thúc để chuyển sang những hình thức tuyển sinh mới phù hợp với đề án đổi mới căn bản toàn diện giáo dục. Các số liệu về thí sinh dự thi và kết quả điểm thi trong vòng 6 năm gần đây, ngoài việc cho thấy các trường cần tiếp tục đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu nhà trường, còn sẽ góp phần giúp một số trường ĐH định hướng cho việc tổ chức thi hay không tổ chức thi.

ABSTRACT

Entry examination with three common points:

should non-public universities organize entry examination?

University entry examinations with three common points have been organized since 2002. Students who would like to study at universities which do not organize entry examinations have to register for entry examinations at other universities which do. Non-public universities share a large percentage of the number of universities which do not organize entry examinations. Organizing an entry examination costs a great deal, requires a great number of experienced examination staff, and must strictly follow many rules and regulations laid down for entry examination. It has been planned that after 2015, university entry examinations with three common points will be terminated to give way for other new types of entry examination that are appropriate with the overall and fundamental education renovation project. The statistical data of students and their examination marks over the last six years do not only show that the universities should continue to promote their images and reputations, but also can help some universities to decide whether or not to organize the entry examination in the future.

Tuyển sinh vào các trường ĐH, CĐ theo phương thức *ba chung* đã được thực hiện từ năm 2002 đến nay đã được 12 năm, và dự kiến sẽ duy trì ít nhất đến hết kỳ tuyển sinh 2015. Ngoại trừ một số ít đối tượng được tuyển thẳng (không phải qua kỳ thi), các học sinh chỉ được xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ thuộc hệ thống giáo dục phổ thông dựa trên kết quả của kỳ thi ba chung

này.

Một cách đơn giản nhất, phương thức ba chung được hiểu là *chung đợt thi, chung đề thi* và dùng *chung kết quả để xét tuyển*. Các trường ĐH có cùng khối thi sẽ thi chung đợt. Hàng năm sẽ có ba đợt thi: đợt 1 dành cho các trường ĐH thi khối A (từ năm 2012 có thêm khối A1); đợt 2 dành cho các trường

* TS, Phó Giám đốc ĐHQG HCM

ĐH thi khối B, C, D và các khối năng khiếu. Riêng đợt 3 dành cho các trường CĐ với tất cả các khối thi. Đề thi của từng khối thi do Cục Khảo thí Đánh giá chất lượng đào tạo biên soạn và dùng chung cho tất cả các trường ĐH, CĐ trên cả nước. Việc dùng chung kết quả được thực hiện thông qua việc cho phép các thí sinh đăng ký nguyện vọng, sao cho nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng ban đầu thì có thể được tiếp tục xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo với những điều kiện quy định kèm theo.

Trong những năm đầu của tuyển sinh ba chung, các trường ĐH, CĐ được phép tự xác định điểm chuẩn trúng tuyển với khuyến cáo không xét tuyển ở mức điểm quá thấp. Tuy nhiên, trong thực tế, nhất là khi vận dụng quy chế tuyển sinh cho phép mở rộng giãn cách điểm ưu tiên khu vực, một số trường đã xét trúng tuyển đến mức 9 điểm, nghĩa là có những thí sinh chỉ đạt 4 điểm/3 môn thi vẫn được vào học, trong khi còn rất nhiều thí sinh điểm cao hơn nhưng vẫn không được xét trúng tuyển.

Vì vậy từ năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thiết lập mức “điểm sàn” cho từng khối thi với quy định cứng: các trường ĐH, CĐ không được phép xét trúng tuyển các thí sinh có điểm thi dưới mức điểm sàn của từng khối thi tương ứng.

Chỉ trong bốn năm từ 2005-2009, có đến 44 trường ĐH và 73 trường CĐ được thành lập, trung bình mỗi tháng có một trường ĐH mới ra đời! (xem bảng 1), cộng thêm việc quy định cứng về điểm sàn ra đời năm 2005 thì từ năm 2008, số lượng các trường không tổ chức thi tăng nhanh tương ứng, chiếm khoảng 1/4 tổng số trường ĐH trên cả nước. Phần lớn các trường ĐH không tổ chức thi là các trường ĐH ngoài công lập (NCL) và một số ít các trường ĐH công lập mới thành lập hoặc ĐH địa phương. Các thí sinh muốn học ở những trường ĐH không tổ chức thi (nguyện vọng 1 – NV1) sẽ phải mượn một trường ĐH khác có tổ chức thi để thi “nhờ” và dùng kết quả thi để xét tuyển vào trường mình muốn học.

Bảng 1:

Một số thông tin về tuyển sinh của các trường ĐH trên cả nước trong 10 năm gần đây

	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
TỔNG SỐ TRƯỜNG	87	93	125	139	160	169	173	188	204	207
Số trường CL	68	71	100	109	120	124	127	138	150	153
Số trường NCL	19	22	25	30	40	45	46	50	54	54
Tổng số trường không tổ chức thi	12	14	17	20	38	41	46	50	46	47
Số trường NCL không tổ chức thi	11	12	13	15	31	35	36	38	34	32
% trường NCL không tổ chức thi so với tổng số trường NCL	58	55	52	50	78	78	78	76	63	59
% trường NCL không tổ chức thi so với tổng số trường không tổ chức thi	92	86	76	75	82	85	78	76	74	68

Nguồn: Vụ kế hoạch tài chính (Bộ GD-ĐT) và các quyển “Những điều cần biết về tuyển sinh ĐH, CĐ 2002-2013”

Một hệ quả khá nặng nề do việc thành lập quá nhiều trường ĐH, CĐ mới trong một thời gian ngắn (kèm theo việc giao chỉ tiêu tuyển sinh) khiến cho việc tuyển đủ chỉ tiêu của các trường ĐH nói chung và các trường ĐH NCL nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm tuyển sinh 2012, các trường ĐH chỉ gọi được 88% sinh viên mới đến nhập học so với chỉ

tiêu, trong đó, nhiều trường ĐH NCL chỉ tuyển được 30-40% tổng chỉ tiêu được giao. Tình hình nhập học còn khó khăn hơn ở bậc CĐ khi tỉ lệ nhập học/chỉ tiêu đạt 78% và ở bậc trung cấp là 63% (Nguồn: Báo cáo Tổng kết tuyển sinh 2012 của Bộ GD-ĐT tại Hội nghị triển khai công tác tuyển sinh 2013).

Trước năm 2010, lượng thí sinh đăng ký xét tuyển NV1 vào các trường không tổ chức thi khá ổn định, chiếm khoảng gần 10% tổng số thí sinh dự thi. Tuy nhiên, trong năm 2010, lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường không tổ chức thi giảm mạnh, cộng thêm việc hầu hết các trường ĐH NCL không tuyển đủ chỉ tiêu trong những năm liên tiếp gần

đây như vừa nêu trên khiến một vài trường ĐH NCL quay trở lại tổ chức tuyển sinh để chủ động nguồn tuyển cho trường mình (trường ĐHDL Hải Phòng, trường ĐH Quốc Tế Hồng Bàng từ 2010, trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An từ 2011, trường ĐH Bình Dương từ 2013...).

Bảng 2:
Số lượng thí sinh dự thi ở một số trường ĐH NCL

Tên trường	Dự thi					
	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	2618	1945	1.604*	2.098*	1.050*	1.463*
Trường Đại học Dân lập Hải Phòng	2092	853	1.860*	2.019*	1.054*	949*
Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An	755	267		765	276*	627*
Trường Đại học Bình Dương	2425	852		726	424	617*
Trường Đại học Công nghệ Tp.HCM (HUTECH)	3.860*	6.342*	4.459	5.678	5.405	10.379*
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành					2.174*	10.249*
Trường Đại học Hoa Sen	6.490*	6.164*	5.802*	8.033*	6.580*	6.657*
Trường Đại học Dân lập Lạc Hồng	7.610*	5.367*	2.891*	4.561*	3.038*	3.656*
Trường Đại học Văn Hiến	456	364		567		257
Trường Đại học Văn Lang	4.209	3.563	3.245	4.160	3.171	2.899

* Có tổ chức thi

Nguồn: Dữ liệu tuyển sinh của Bộ GDĐT

Tuy nhiên, số lượng đăng ký dự thi của những trường ĐH NCL có tổ chức thi chênh lệch nhau khá nhiều (xem bảng 2), một phần do công tác quảng bá tuyển sinh và tư vấn hướng nghiệp trước khi thi chưa đạt hiệu quả, nhưng có lẽ chủ yếu do uy tín nhà trường chưa đủ sức hấp dẫn sự lựa chọn của thí sinh. Nhận định này dựa trên số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển NV1 vào những trường không tổ chức thi khác cho thấy có một số trường có số lượng thí

sinh khá ổn định trong nhiều năm như (trường ĐH Văn Lang, trường ĐH Công nghệ Tp.HCM...).

Với những trường ĐH NCL có tổ chức thi, mặc dù số lượng thí sinh đăng ký dự thi chênh lệch nhau rất nhiều, nhưng tình trạng chung là điểm bình quân ba môn thi (ĐBQ3MT) đều thấp (xem bảng 3), và hệ quả là tất cả những trường ĐH NCL dù có tổ chức thi hay không tổ chức thi đều phải xét tuyển NV bổ sung với số lượng khá nhiều.

Bảng 3:
ĐBQ3MT ở một số trường ĐH NCL có tổ chức thi

Tên trường	ĐBQ3MT					
	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	7,61	9,23	8,99	9,59	10,14	11,06
Trường Đại học Dân lập Hải Phòng	7,69	9,99	9,08	8,72	8,49	11,61
Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An	7,57	9,21			9,29	11,23
Trường Đại học Bình Dương	7,70	8,96		7,25	8,07	9,97
Trường Đại học Công nghệ Tp.HCM (HUTECH)						11,12
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành					9,00	12,19
Trường Đại học Hoa Sen	10,04	11,68	11,40	10,74	11,64	12,72
Trường Đại học Dân lập Lạc Hồng	10,08	11,6	12,78	11,37	12,05	13,50
Trường Đại học Văn Lang	8,07	9,80		8,52	9,38	11,67

Điểm trung bình được tính trên tổng điểm 3 môn đã làm tròn, loại bỏ thí sinh bị điểm zero 3 môn và vắng thi. Nguồn: Dữ liệu tuyển sinh của Bộ GD-ĐT

Bảng 4:
Số thí sinh có điểm thi trên điểm sàn các trường ĐH thành viên của ĐHQG.HCM:

Năm	Khối							
	A		B		C		D	
	Tổng	SL trên sàn	Tổng	SL trên sàn	Tổng	SL trên sàn	Tổng	SL trên sàn
2008	35.200	14.670	18.738	9.365	7.944	1.769	12.427	5.500
2009	17.982	11.146	6.155	2.830	3.309	1.335	7.686	4.420
2010	26.500	13.623	14.696	6.029	4.868	1.494	9.275	5.413
2011	17.935	12.028	7.935	4.909	2.445	995	7.651	5.595
2012	38.027	19.696	11.413	5.385	3.986	1.481	14.431	9.336
2013	28.007	22.690	7.413	5.856	2.652	1.397	10.307	5.263

Nguồn: Dữ liệu tuyển sinh của Bộ GD-ĐT và của ĐHQG.HCM

Trong khi đó, điểm bình quân ba môn thi (là cơ sở để xác định điểm sàn) của nhiều trường ĐH CL lớn lại khá cao và đồng thời số lượng (SL) thí sinh không trúng tuyển mà điểm thi còn trên điểm sàn cũng rất nhiều, chắc chắn đây là nguồn xét tuyển các NV bổ sung quan trọng cho các trường ĐH không tổ chức thi hoặc tuyển chưa đủ chỉ tiêu (xem bảng 4 và bảng 5).

Bảng 5:**Số thí sinh có điểm thi trên điểm sàn của trường ĐH Kinh tế Tp.HCM:**

	A	
	Tổng	SL trên sàn
2008	29.809	10.853
2009	23.663	13.800
2010	23.315	11.329
2011	14.592	10.502
2012	17.469	9.122
2013	9.106	7.408

Nguồn: Dữ liệu tuyển sinh của Bộ GD-ĐT

Theo lộ trình đổi mới tuyển sinh đã được công bố, phương thức tuyển sinh ba chung sẽ được tiếp tục thực hiện ít nhất đến hết kỳ tuyển sinh 2015. Việc tổ chức thi tuyển sinh ở một trường ĐH rất tốn kém và cần có một bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế, quy định tuyển

sinh. Do vậy, các trường ĐH, trước hết là các trường ĐH NCL cần cân nhắc giữa hiệu quả tuyển sinh so với chi phí tài chính và công sức mà nhà trường phải bỏ ra để quyết định không tổ chức thi, chỉ xét tuyển dựa trên kết quả thi ba chung, hay sẽ tự tổ chức thi để chủ động nguồn tuyển cho mình.